Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

# TIẾT 22 – BÀI 4. TỈ SỐ VÀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong tiết này HS

- Hiểu được khái niệm tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng

- Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng.

- Phân biệt được tỉ số và phân số

**-** Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về tỉ số và tỉ số phần trăm

**2. Năng lực**

***- Năng lực riêng:* HS** hiểu được ý nghĩa và biết cách tính tỉ số cùa hai đại lượng, tỉ số phần trăm.

***- Năng lực chung:*** NL tư duy, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tính toán, hợp tác, khả năng suy diễn, lập luận toán học. NL vận dụng toán học: suy luận. NL hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:**SGK, SGV, tranh ảnh , máy chiếu

**2 - HS** : Sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục đích:** HS cảm thấy khái niệm tỉ số được ứng dụng trong đời sống hàng ngày.

**b. Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh.

**c. Sản phẩm:** Từ bài toánHS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra , áp dụng trong cuộc sống thực tiễn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chiếu hình ảnh và giới thiệu “ bạn có biết tỉ số độ cao trung bình của đáy vịnh Cam Ranh ( Khánh Hòa) và vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) là bằng 2 hay không? Em nào còn nhớ tỉ số là gì ( đã được học ở lớp 4) ?

 

Tỉ số học sinh khá và học sinh giỏi ở một lớp 6A là  nghĩa là như thế nào?

Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**-**HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Từ các ví dụ trên chúng ta sẽ đi tìm hiểu rõ hơn về tỉ số của hai đại lượng qua bài Tỉ số và tỉ số phần trăm”

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tỉ số của hai đại lượng**

**a. Mục đích:**

**+** Nắm được khái niệm tỉ số của hai đại lượng

+ Hình thành kĩ năng tính tỉ số của 2 số nguyên, hai phân số, hai số thập phân

**b. Nội dung:**

**+** GV giảng, trình bày.

+ HS tiếp thu, quan sát SGK, thảo luận, trả lời.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Theo dõi các ví dụ sau :   1. Mai và Lan thi nhau giải cùng một bài toán. Mai làm xong trong 45 phút, Lan làm xong trong 30 phút. Hỏi thời gian Mai làm lâu gấp bao nhiêu lần thời gian Lan làm? 2. Trí và Dũng mỗi em câu được một con cá lóc. Con cá của Trí cân nặng 900g, con cá của Dũng nặng 1,3 kg. Hỏi con cá của Dũng nặng gấp bao nhiêu lần con cá của Trí? 3. Đoạn thẳng AB dài m và đoạn thẳng CD dài 50cm. Hỏi đoạn AB dài gấp bao nhiêu lần đoạn CD?   Giáo viên giới thiệu khái niệm tỉ số của hai đại lượng. Gọi một số HS cho vd về tỉ số  VD1 ở SGK đã tính tỉ số của 2 đại lượng của câu a, b, c, và người ta đã đồng nhất các đơn vị trước khi tính: 900g=0,9kg; 50cm=m  GV đặt câu hỏi:  -Hai đại lượng trong một tỉ số phải như thế nào  ( Phải đồng nhất về đơn vị)  -Hai đại lượng trong tỉ số ở câu a,b,c, là những dạng số gì?  (a: số nguyên; b: số thập phân; c: Phân số)  -Từ đó cho biết tỉ số  và phân số  khác nhau ở điểm nào?  Từ đó GV đưa ra chú ý  -GV yêu cầu HS đọc ví dụ 2 và trả lời các câu hỏi a, b, c ở trên  **GV**: Muốn biết thời gian Mai làm lâu gấp bao nhiêu lần thời gian Lan làm ta tính như thế nào?  **HS**: Ta tính tỉ số thời gian làm bài của Mai và Lan và được kết quả là 1,5  Từ đó suy ra thời gian Mai làm lâu gấp 1,5 lần thời gian Lan làm  Tương tự HS làm câu b,c  -GV yêu cầu HS hoàn thành thực hành 1  -GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hoặc trình chiếu Slide vận dụng 1 và yêu cầu HS suy nghĩ nhanh rồi trả lời  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động nhóm 2 bạn  - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -Ứng với mỗi phần bài tập , một HS lên bảng làm, các HS khác làm vào vở.  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV chính xác hóa và giải thích: | **1.Tỉ số của hai đại lượng**  Ta gọi thương trong phép chia số a cho số b ( ) là tỉ số của hai số a và b kí hiệu là a: b ( cũng ký hiệu là )  VD:  1) Tỉ số của 3 và 10 là 3:10 hay  2) Tỉ số của 7 và 16 là 7:16 hay  \*Chú ý: ( SGK trang 42)  a) Tỉ số thời gian giải bài toán của Mai và Lan là 45:30=  Vậy thời gian Mai làm lâu gấp 1,5 lần thời gian Lan làm  b) 900g=0,9kg  Tỉ số khối lượng hai con cá của Dũng và Trí là 1,3: 0,9=  Vậy con cá của Dũng nặng gấp  lần con cá của Trí  c)50cm=m  Tỉ số chiều dài hai đoạn thẳng AB và CD là :  Vậy đoạn AB dài gấp 3 lần đoạn CD  \*Thực hành 1. Tính tỉ số của hai đại lượng được cho trong các trường hợp sau:  a) và 25cm  25cm=m  Tỉ số của  và 25cm là  b) 30 phút và giờ  30 phút =giờ  Ti số của 30 phút và giờ  Là  c) 0,4 kg và 340 g  340g=0,34kg  Tỉ số của 0,4 kg và 340 g  Là 0,4:0,34=  d)m và m  Tỉ số của m và m là :=  \*Vận dụng 1. Tỉ số giữa thể tích nước và gạo trong cách nấu cơm này là 2:2=1:1  Vậy Tỉ số giữa thể tích nước và gạo trong cách nấu cơm này 1:1 |

**Hoạt động 2: Tỉ số phần trăm của hai đại lượng**

**a. Mục đích:**

+ Tính được tỉ số phần trăm của hai đại lượng.

+ Vận dụng được tỉ số và tỉ số phần trăm vào các tình huống thực tế quen thuộc

**b. Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

**c. Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, áp dụng được vào cuộc sống thực tế ,kết quả của HS,

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm làm HĐKP2  Gv: Trong thực hành, ta thường dùng tỉ số dưới dạng tỉ số phần trăm với kí hiệu % thay cho  **; ;**  **HS:**  **b)**  khối lượng cơ thể Hùng là :    GV giới thiệu cho HS về kí hiệu phần trăm và tỉ số phần trăm của hai đại lượng  Giáo viên yêu cầu học sinh VD3 và bài giải  Từ đó hoàn thành thực hành 2.  -GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu Slide vận dụng 2 và yêu cầu HS suy nghĩ làm nhanh rồi trả lời  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Hoạt động cá nhân hoàn thành các yêu cầu và phần luyện tập  + GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **+** HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu.  + Ứng với mỗi phần luyện tập, một HS lên bảng chữa, các học sinh khác làm vào vở.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **2. Tỉ số phần trăm của hai đại lượng**  **a)**        **b)** Khối lượng nước có trong cơ thể Hùng là : 70%. 40=28kg  **Ghi nhớ:** -Trong thực hành, ta thường dùng tỉ số dưới dạng tỉ số phần trăm với kí hiệu % thay cho  Để tính tỉ số phần trăm của hai số a và b, ta nhân a với 100 rồi chia cho b và viết kí hiệu % vào bên phải kết quả tìm được  *Thực hành 2.*  a)  b)  c)  Vận dụng 2  Tỉ số phần trăm của doanh thu tháng năm so với tháng tư là: |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập bài 1 ; 2 ; 3 ; 4 SGK – tr44*

Muốn viết số thập phân, phân số dưới dạng tỉ số phần trăm ta làm như thế nào ?

(GV có thể gợi ý: ta thấy như vậy muốn viết số thập phân, phân số dưới dạng tỉ số phần trăm ta lấy số thập phân, phân số nhân với 100 rồi viết kí hiệu phần trăm phía sau

Hoặc  như vậy để viết số thập phân, phân số dưới dạng tỉ số phần trăm ta đưa số thập phân, phân số về dạng số thập phân có 2 chữ số thập phân)

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án*

**1.** Tỉ số giữa số HS bơi và sỉ số lớp là 

**2.** -0,72 =-72% ; 0,4=0,40=40% ( có thể bỏ qua bước trung gian) ; -2,23=-223%

**3.** 

**4.** -5%=-0,05 ; -35%=-0,35; 0,21%=0,0021

5. Số phần trăm HS giỏi: 

Số phần trăm HS khá : 

Số phần trăm HS TB : 

Số phần trăm HS yếu kém : 

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục đích:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b. Nội dung:** GV đưa ra câu hỏi, HS giải đáp nhanh

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV chiếu Slide hoặc dùng bảng phụ và yêu cầu HS hoàn thành nhanh bài tập 6 ; 7 ; 8 trang 44 -SGK.*

**6.**Tỉ số phần trăm giữa số trang in và trang viết là : 

**7.** Phần trăm tăng trưởng của tháng hai so với tháng một là :

8. Ta có : 56 km=5 600 000 cm

Tỉ lệ bản đồ là : 

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*